

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: *62* /QĐ-UBNDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *31* tháng *01* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch công tác năm 2020 của Vụ Chính sách Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBNDT ngày 5/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBNDT ngày 28/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBNDT ngày 16/01/2020 của Ủy ban Dân tộc về giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Kế hoạch công tác năm 2020 của Vụ Chính sách Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc;
- Cổng Thông tin điện tử UBNDT;
- Lưu VT, CSĐT.

g

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến
Đỗ Văn Chiến



ỦY BAN DÂN TỘC

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA VỤ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

(Kèm theo Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ chịu trách nhiệm chính	Công chức thực hiện	Công chức tham gia phối hợp thực hiện
I	CÁC ĐỀ ÁN TRÌNH CP, TTCP						
1	Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	Tháng 1 - 3	Tháng 3	Dự thảo Chương trình	VT Bùi Văn Lịch, Tổ trưởng Tổ thường trực Đề án	Các cán bộ thuộc Tổ Thường trực Đề án	
2	Xây dựng dự án “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt”	Tháng 1	Tháng 1	Dự thảo dự án	PVT Hoàng Văn Tuyên	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	PTP Đào Xuân Quy; CV Hà Văn Chín và Nguyễn Trường Giang
3	Xây dựng tiểu dự án “Thúc đẩy sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN”	Tháng 1	Tháng 1	Dự thảo tiểu dự án	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP Đoàn Thị Kiều Vân	TP Hoàng Thúy Quỳnh, PTP Phùng Quang Thiện
4	Xây dựng Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển	Tháng 1 - 2	Tháng 2	Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	PVT. Nguyễn Văn Tân	PTP Đào Xuân Quy	
II	NHIỆM VỤ DO BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN GIAO						
1	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2017 – 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg	Tháng 1 - 12	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện	PVT Hoàng Văn Tuyên	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	PTP Đào Xuân Quy, CV Nguyễn Trường Giang và Hà Văn Chín

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ chịu trách nhiệm chính	Công chức thực hiện	Công chức tham gia phối hợp thực hiện
2	Tổ chức Hội nghị tổng kết, sơ kết thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg, Nghị quyết số 52/NQ-CP về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến 2030; Quyết định số 1557/QĐ-TTg về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015	Tháng 10	Tháng 10	Báo cáo kết quả Hội nghị	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP Nguyễn Thị Ngọc Anh	PTP Đào Xuân Quy, các CV Nguyễn Trường Giang, Hà Văn Chín và Bàn Thu Trang
III	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ						
1	Theo dõi quản lý tình hình thực hiện Quyết định 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015	Tháng 1-12		Văn bản/ báo cáo	PVT Bé Thị Hồng Vân	CV Bàn Thu Trang	
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP về thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Tháng 1-12		Văn bản/ báo cáo	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP. Đoàn Thị Kiều Vân	
3	Phối hợp với các Vụ, đơn vị và các Bộ ngành kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Chính sách dân tộc (Hội đồng Dân tộc Quốc hội, NHCSXH...)	Tháng 1 – 12		Báo cáo đoàn công tác (nếu cần thiết)	Tùy thuộc vào yêu cầu từng đoàn công tác để phân công CBCC tham gia cụ thể		
4	Tham gia góp ý/thẩm định các văn bản chính sách dân tộc/kế hoạch, đề án, dự án và chính sách của các Bộ ngành,	Tháng 1 - 12		Văn bản góp ý	Tùy theo yêu cầu, phân công cụ thể các đ/c Lãnh đạo Vụ phụ trách và CV theo dõi		

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ chịu trách nhiệm chính	Công chức thực hiện	Công chức tham gia phối hợp thực hiện
	địa phương thực hiện vùng DTTS&MN						
5	Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách dân tộc tại vùng DTTS&MN						
5.1	Lĩnh vực y tế, dân số, môi trường	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP Đặng Thị Loan	
5.2	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP. Đoàn Thị Kiều Vân	
5.3	Lĩnh vực an sinh xã hội	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
5.4	Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, phát thanh, truyền hình	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Nguyễn Văn Tân	CV Nguyễn Thị Tuấn	
5.5	Lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, phát triển và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, môi trường, biến đổi khí hậu (chú trọng đến Chương trình REDD+, Nghị định 75/2015/NĐ-CP phân phân công cho UBND)	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Hoàng Văn Tuyên	CV Mai Linh Chi	CV. Bàn Thu Trang thực hiện trong thời gian đ/c Chi đi học từ tháng 2 – 5/2020
5.6	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tam nông.	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT. Hoàng Văn Tuyên	CV. Bàn Thu Trang	
5.7	Lĩnh vực công thương	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP Phùng Quang Thiện	
5.8	Lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng	Tháng 1 – 12		BC 6 tháng, BC năm	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP. Đào Xuân Quy	
5.9	Lĩnh vực tài chính; thu hút đầu tư, phát triển bền vững	Tháng 1 –		BC 6 tháng,	PVT Bé Thị	PTP Phùng	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ chịu trách nhiệm chính	Công chức thực hiện	Công chức tham gia phối hợp thực hiện
	vùng dân tộc và miền núi (rà soát, tổng hợp nguồn lực đầu tư, kinh phí đã cấp, đã sử dụng.... cho vùng DTS&MN, xác định nhu cầu nguồn lực đầu tư từng giai đoạn)	12		BC năm	Hồng Vân	Quang Thiện	
6	Xây dựng các nội dung để Bộ trưởng, Chủ nhiệm trả lời kiến nghị cử tri, trả lời chất vấn của cử tri, Đại biểu QH, Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị cử tri theo các kỳ họp QH						
-	Xây dựng văn bản trả lời kiến nghị cử tri các tỉnh, chất vấn của Đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp	Tháng 1 - 12		Văn bản/báo cáo	PVT Bé Thị Hồng Vân	PTP. Nguyễn Thị Loan	
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp trả lời kiến nghị cử tri các kỳ họp QH khóa XIV			Báo cáo			
-	Xây dựng báo cáo của Bộ trưởng Chủ nhiệm về trả lời chất vấn/giải trình phiên họp QH tại các kỳ họp QH.	Tháng 1 - 12		Báo cáo		TP. Hoàng Thúy Quỳnh	
7	Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, thống kê						
-	Xây dựng báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm)	Tháng 1 - 12		Báo cáo	PVT Bé Thị Hồng Vân	TP. Hoàng Thúy Quỳnh	TP Nguyễn Thị Ngọc Ánh, PTP Phùng Quang Thiện, CV Bàn Thu Trang và Vũ Thị Tuân
-	Tổng hợp xây dựng các báo cáo tình hình thực hiện một số chính sách dân tộc do Vụ CSDT quản lý			Báo cáo			
-	Tổng hợp tình hình thực hiện chính sách và đề xuất kiến nghị với địa phương, bộ ngành về thực hiện chính sách dân tộc (phục vụ đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban, LĐ Đảng và Chính phủ...)			Báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ chịu trách nhiệm chính	Công chức thực hiện	Công chức tham gia phối hợp thực hiện
-	Xây dựng kế hoạch công tác và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ năm 2020; điều chỉnh kế hoạch công tác/dự toán kinh phí hàng năm	Tháng 6, 7, 9, 11 và 12		Báo cáo và các phụ biểu	VT Bùi Văn Lịch	TP Hoàng Thúy Quỳnh	TP. Nguyễn Thị Ngọc Ánh
8	Thực hiện Chương trình phối hợp						
-	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Ban Dân vận Trung ương	Tháng 1 - 12		Báo cáo kết quả	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP. Nguyễn Thị Loan	
-	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBNDT với Hội đồng Dân tộc QH	Tháng 1 - 12		Báo cáo kết quả	PVT Bé Thị Hồng Vân,	TP Hoàng Thúy Quỳnh	
-	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Ban Kinh tế TW	Tháng 1 - 12		Báo cáo kết quả	VT Bùi Văn Lịch	PTP Phùng Quang Thiện	
-	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc với Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 1 - 12		Báo cáo kết quả	PVT Nguyễn Văn Tân	PTP. Đoàn Thị Kiều Vân	
-	Tham mưu thực hiện Chương trình phối hợp với TW Hội Nông Dân VN	Tháng 1 - 12		Báo cáo kết quả	PVT Hoàng Văn Tuyên	PTP Đào Xuân Quy	
9	Triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí	Tháng 1 - 12		Văn bản, BC định kỳ	PVT Bé Thị Hồng Vân	CV. Bàn Thu Trang	
10	Theo dõi công tác tổ chức cán bộ của Vụ (thi đua, khen thưởng, kỷ luật, lên lương, đào tạo...)	Tháng 1 - 12		Văn bản, BC định kỳ	VT Bùi Văn Lịch	CV. Bàn Thu Trang	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian trình BT, CN	Hình thức sản phẩm	Lãnh đạo Vụ chịu trách nhiệm chính	Công chức thực hiện	Công chức tham gia phối hợp thực hiện
11	Thực hiện công tác văn thư, hành chính của Vụ	Tháng 1 - 12		Văn bản, BC định kỳ	VT Bùi Văn Lịch	CV. Vũ Thị Tuân	
12	Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban giao	Tháng 1 - 12			VT Bùi Văn Lịch		